ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa

cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Đối với các khu vực trước đây là đô thị (thị trấn cũ) nay đã sáp nhập thành xã, hiện có mật độ dân cư đông đúc nhưng chưa bảo đảm các điều kiện về hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, thì áp dụng các quy định tại Quyết định này và các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy phù hợp với điều kiện thực tế nhằm bảo đảm an toàn cho người dân và tài sản.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đó.

b) Việc cải tạo, chỉnh trang phải được phân loại và xác định theo cấp độ để ưu tiên xử lý khu vực có nguy cơ cháy nổ cao, ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng.

c) Thực hiện cải tạo, chỉnh trang theo lộ trình, kế hoạch tổng thể được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công và xã hội hóa.

d) Trường hợp khu vực không có khả năng cải tạo triệt để, phải có phương án kỹ thuật thay thế như bố trí lối thoát hiểm, chống cháy lan bảo đảm yêu cầu tối thiểu về an toàn cháy theo quy chuẩn hiện hành.

Điều 2. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực

1. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng < 3,5m, chiều cao < 4,5m không đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy:

a) Nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông:

a.1) Mở rộng đường giao thông đạt chiều rộng tối thiểu 3,5m, chiều cao ≥4,5m, đảm bảo khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy theo quy định tại mục 6.2.1.1 QCVN 06:2022/BXD;

a.2) Đối với các đoạn đường giao thông chỉ đủ cho một làn xe chạy, cứ ít nhất 100m phải bố trí đoạn đường mở rộng có chiều dài ≥8m, chiều rộng ≥7m để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau theo quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD;

a.3) Đối với đường cụt có chiều dài trên 46m thì phải bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương theo quy định tại mục 6.2.5 QCVN 06:2022/BXD.

b) Bố trí nguồn nước chữa cháy:

b.1) Trên mạng ống cấp nước đô thị, dọc theo các đường phố phải bố trí các họng lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa 150m theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD*;*

b.2) Đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy theo mục 5.1.2 QCVN 06:2022/BXD;

b.3) Ở khu vực không có mạng cấp nước, phải bố trí bồn, bể trữ nước, bãi lấy nước, hố thu nước tại hồ ao phục vụ cho cấp nước chữa cháy bảo đảm theo quy định tại 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD.

2. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng ≥ 3,5m, chiều cao ≥ 4,5m, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy nhưng không đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy: Áp dụng các biện pháp bố trí nguồn nước chữa cháy như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Đối với khu vực đô thị có đường giao thông chiều rộng ≥ 3,5m, chiều cao ≥ 4,5m, đủ khả năng chịu tải trọng cho xe chữa cháy và đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy nhưng có đường cụt dài hơn 46m mà không có chỗ quay đầu cho xe chữa cháy: Bố trí bãi quay xe phù hợp với phương tiện chữa cháy ở địa phương cho các đường cụt dài trên 46m.

4. Đối với khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang:

a) Phải bố trí lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành;

b) Bố trí các bình chữa cháy di động hoặc họng lấy nước chữa cháy bổ sung tại các điểm tiếp cận được;

c) Xây dựng các bể chứa nước chữa cháy với dung tích phù hợp để lắp được các máy bơm chữa cháy kích thước nhỏ.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy.

b) Chủ trì, tổng hợp, thẩm định danh mục các khu vực và kế hoạch, lộ trình cải tạo, chỉnh trang do các phường, xã báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tổng thể của tỉnh.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); đối với các trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy.

b) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy đảm bảo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy.

c) Tham gia rà soát, đánh giá và xác định các khu vực không đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn các địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và Uỷ ban nhân dân các phường, xã trong việc rà soát các khu vực liên quan đến đất đai, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

b) Hướng dẫn việc sử dụng đất, khai thác và sử dụng nguồn nước phục vụ chữa cháy phù hợp với quy định pháp luật.

c) Tham gia xử lý, kiến nghị biện pháp đối với các trường hợp không bảo đảm điều kiện về đất đai, tài nguyên nước, môi trường trong quá trình triển khai cải tạo, chỉnh trang.

5. Ủy ban nhân dân các phường; Ủy ban nhân dân các xã (khu vực trước đây là các thị trấn cũ)

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các khu vực đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, xác định theo cấp độ và lập danh mục các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao cần cải tạo, nâng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét, chỉ đạo.

b) Lập kế hoạch, lộ trình chi tiết thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị đã thực hiện rà soát tại điểm a khoản này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) để xem xét, phê duyệt và làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Định kỳ hằng năm kiểm tra, rà soát hệ thống cấp nước đô thị trên địa bàn quản lý đảm bảo lưu lượng nước phục vụ chữa cháy tuân thủ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

d) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

e) Bố trí nguồn lực từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động các nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

g) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

6. Các đơn vị cấp nước

Định kỳ hằng năm phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc rà soát, kiểm tra, cải tạo, nâng cấp, bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị đảm bảo phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 4. Nguồn lực thực hiện

1. Việc cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước thực hiện:

a) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (đường giao thông, hệ thống bể trữ nước, họng lấy nước chữa cháy) trong trường hợp các khu vực không thể tự cân đối được nguồn lực.

b) Thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm của tỉnh.

3. Nguồn vốn xã hội hóa bao gồm:

a) Nguồn vốn của tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có công trình trong khu vực cần chỉnh trang.

b) Nguồn vốn lồng ghép trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị, phát triển nhà ở, dự án cải tạo hạ tầng kỹ thuật do các chủ đầu tư thực hiện.

c) Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và PT, TH TN;
- Phòng KTTC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn